

MẪU TS2

Hà Nội, Ngày 05 tháng 10 năm 2020

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV ƯT	ĐT ƯT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
1	24002128	LÊ THỊ HỒNG HUỆ	21/02/2002	Nữ	035302001552	2NT		9	8.5	9.5	B00	27	0.5	27.5
2	29026385	PHAN XUÂN NGUYỄN	21/09/2002	Nam	187843214	2		8.8	9	9	B00	26.8	0.25	27.05
3	24003107	ĐOÀN HẢI VÂN	01/04/2002	Nữ	035302004366	2NT		9.2	8.25	9	B00	26.45	0.5	26.95
4	23001089	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	24/11/1995	Nữ	113636367	1	06	9	8.5	7.5	B00	25	1.75	26.75
5	25017893	MAI VĂN LONG	04/12/2002	Nam	036202007865	2NT		9.6	8	8.5	B00	26.1	0.5	26.6
6	25018108	NGÔ THỊ PHƯƠNG THU	02/04/2002	Nữ	036302010100	2NT		9	8.25	8.75	B00	26	0.5	26.5
7	12012027	NGUYỄN NGỌC LAN	29/03/2002	Nữ	092064125	2NT		9.2	8.25	8.5	B00	25.95	0.5	26.45
8	23005594	BÙI THỊ PHƯƠNG NHUNG	16/07/2002	Nữ	113802999	1	01	7.4	7.75	8.5	B00	23.65	2.75	26.4
9	05000064	NGUYỄN ĐỨC DUY	21/11/2002	Nam	073556080	1		9	8.25	8.25	B00	25.5	0.75	26.25
10	09001476	VI VĂN BÌNH	24/08/2002	Nam	071097390	1	01	8	7.25	8.25	B00	23.5	2.75	26.25
11	08003924	TẦN CHÂN VẠN	06/01/2002	Nam	063574021	1	01	8.4	7.5	7.5	B00	23.4	2.75	26.15
12	18000343	NGUYỄN VĂN PHÚC	02/09/2002	Nam	122383337	1	01	8.6	7.5	7.25	B00	23.35	2.75	26.1
13	01062201	BÙI THỂ HIẾU	30/08/2002	Nam	001202005046	2		8.8	8.5	8.5	B00	25.8	0.25	26.05
14	12004952	PHẠM NGỌC MAI	12/11/2002	Nữ	092061631	2NT		8.8	8.25	8.5	B00	25.55	0.5	26.05
15	27004920	LÊ THỊ HỒNG LIÊN	10/04/2002	Nữ	037302002083	2NT		8.8	8.5	8.25	B00	25.55	0.5	26.05
16	18015137	NGUYỄN THỊ HẠNH	25/05/2000	Nữ	122327695	1		8.8	8.5	8	B00	25.3	0.75	26.05
17	24006482	NGUYỄN THỊ HẠNH	12/06/2002	Nữ	035302001679	2NT		8.8	9	7.75	B00	25.55	0.5	26.05
18	15011009	LÝ MAI HẠNH	14/01/2002	Nữ	132463112	1		8.8	8.75	7.75	B00	25.3	0.75	26.05
19	22006623	ĐÀO ĐÌNH HOÀNG	01/07/2002	Nam	033202002514	2NT		9	8.5	8	B00	25.5	0.5	26
20	25009159	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	01/04/2002	Nữ	036302006973	2NT		9	8.5	8	B00	25.5	0.5	26
21	06000768	TÔ BÁ HUYỀN	18/10/2002	Nam	085920929	1	01	9	6.5	7.75	B00	23.25	2.75	26
22	01035314	TRẦN THỊ MƠ	18/01/2002	Nữ	036302010437	2		9	9.5	7.25	B00	25.75	0.25	26
23	03016490	HOÀNG THỊ LAN NGỌC	25/11/2002	Nữ	031302000393	1	06	9	8	7.25	B00	24.25	1.75	26
24	26002265	TRẦN THU NGA	01/09/2002	Nữ	034302000917	2		8.2	9	8.5	B00	25.7	0.25	25.95
25	21009315	NGUYỄN MINH KHUÊ	08/11/2002	Nữ	030302006223	2		9.2	8.25	8.25	B00	25.7	0.25	25.95
26	01032305	ĐẶNG HÀ NGÂN	27/11/2002	Nam	001202030134	2		9.2	8.5	8	B00	25.7	0.25	25.95
27	17010126	NGÔ TRẦN BÁ TUYẾN	04/07/2002	Nam	022202004803	2		9.2	8.75	7.75	B00	25.7	0.25	25.95
28	17005728	TRẦN MINH ĐỨC	08/11/2002	Nam	022202004291	2		8.4	8.5	8.75	B00	25.65	0.25	25.9
29	25017221	PHẠM DUY KHANH	24/02/2002	Nam	036202011753	2NT		8.4	8.25	8.75	B00	25.4	0.5	25.9
30	01045683	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	24/01/2002	Nữ	001302022210	2		8.4	8.75	8.5	B00	25.65	0.25	25.9
31	28022875	PHẠM THỊ THANH TÂM	18/02/2002	Nữ	038302001370	1		8.4	8.5	8.25	B00	25.15	0.75	25.9

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
32	06000345	DƯƠNG THỊ HOA	14/06/2001	Nữ	085923934	1	01	7.4	7.5	8.25	B00	23.15	2.75	25.9
33	01000119	LÊ THỰC ANH	31/12/2002	Nữ	001302019640	3		9.4	8.5	8	B00	25.9	0	25.9
34	01036296	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	15/10/2002	Nữ	001302011297	2		9.4	8.25	8	B00	25.65	0.25	25.9
35	15002681	NGUYỄN MINH HIẾU	14/08/2002	Nam	132473865	2		9.4	8.5	7.75	B00	25.65	0.25	25.9
36	16005870	TRẦN THANH PHÚC	19/06/2002	Nam	026202005506	1		8.4	9.25	7.5	B00	25.15	0.75	25.9
37	07002510	HOÀNG THU HUYỀN	12/02/2002	Nữ	045229492	1	01	8.4	8	6.75	B00	23.15	2.75	25.9
38	27004969	TRỊNH THANH MAI	25/02/2002	Nữ	037302001128	2NT		8.6	8	8.75	B00	25.35	0.5	25.85
39	08000526	PHẠM THANH XUÂN	31/10/2002	Nữ	063546697	1		8.6	7.75	8.75	B00	25.1	0.75	25.85
40	01029987	NGUYỄN THẠC ĐỨC ANH	04/02/2002	Nam	001202001763	2		8.6	8.5	8.5	B00	25.6	0.25	25.85
41	16004470	PHẠM THỊ THUỶ HUƠNG	14/07/2002	Nữ	026302006498	2NT		8.6	8.25	8.5	B00	25.35	0.5	25.85
42	25005508	HÀ THỊ TRÀ	07/09/2002	Nữ	036302007888	2NT		8.6	8.25	8.5	B00	25.35	0.5	25.85
43	01060327	PHAN THANH HUY	08/02/2002	Nam	001202013165	2		8.6	8.75	8.25	B00	25.6	0.25	25.85
44	01076411	NGUYỄN CHÍ PHI	11/05/2002	Nam	001202024479	2		8.6	8.75	8.25	B00	25.6	0.25	25.85
45	26018241	NGUYỄN BÍCH NGỌC	23/08/2002	Nữ	034302001642	2NT		8.6	8.75	8	B00	25.35	0.5	25.85
46	29015785	NGUYỄN TUẤN QUANG	18/12/2002	Nam	187971868	2		8.8	8.25	8.5	B00	25.55	0.25	25.8
47	29004681	TRẦN ĐĂNG TRUNG	18/10/2002	Nam	187950603	2NT		8.8	8	8.5	B00	25.3	0.5	25.8
48	17005701	PHẠM THỤY DƯƠNG	07/02/2002	Nữ	022302003404	2		8.8	8.5	8.25	B00	25.55	0.25	25.8
49	01029942	NGUYỄN ĐOÀN HÀ ANH	18/08/2002	Nữ	001302027317	2		8.8	8.75	8	B00	25.55	0.25	25.8
50	01049112	NGÔ THÀNH DƯƠNG	24/08/1990	Nam	112461488	2		8.8	8.75	8	B00	25.55	0.25	25.8
51	01051878	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	26/08/2001	Nữ	001301023090	2		8.8	8.75	8	B00	25.55	0.25	25.8
52	25017017	ĐỖ ĐỨC BÌNH	14/09/2002	Nam	036202007878	2NT		8.8	8.5	8	B00	25.3	0.5	25.8
53	23007364	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	14/06/2002	Nữ	113780533	1		8.8	8.25	8	B00	25.05	0.75	25.8
54	14011332	ĐIỀU CHÍNH PHÚC	01/04/2002	Nam	051178082	1	01	7.8	7.25	8	B00	23.05	2.75	25.8
55	16008131	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	12/12/2002	Nam	026202002299	2NT	06	8.8	7.75	7.75	B00	24.3	1.5	25.8
56	19000851	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	30/05/2002	Nam	125949875	2		9	7.5	9	B00	25.5	0.25	25.75
57	01017901	NGUYỄN QUỐC THÁI	14/12/2002	Nam	001202025915	3		9	8	8.75	B00	25.75	0	25.75
58	15004140	LÊ KIỀU PHAN	07/12/2002	Nam	132485100	1		9	7.5	8.5	B00	25	0.75	25.75
59	16000156	ĐÀO THỊ HUYỀN	01/01/2002	Nữ	026302000687	2		8	9.25	8.25	B00	25.5	0.25	25.75
60	05000378	NGUYỄN THỊ VÂN THU	17/08/2002	Nữ	073620065	1		9	7.75	8.25	B00	25	0.75	25.75
61	62000912	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	20/12/2002	Nữ	040832370	1		9	8	8	B00	25	0.75	25.75
62	25011572	PHẠM THỊ HỒNG	04/09/2002	Nữ	036302000215	2NT		9	8.75	7.5	B00	25.25	0.5	25.75
63	15005324	ĐỖ THỊ THANH CHỨC	14/10/2002	Nữ	132459528	1		8.2	7.75	9	B00	24.95	0.75	25.7
64	19013610	NGUYỄN THỊ HÀ	20/11/2001	Nữ	125947418	2NT		8.2	8.25	8.75	B00	25.2	0.5	25.7
65	01011084	ĐẶNG DUY THÁI	19/05/2002	Nam	001202019249	3		9.2	8	8.5	B00	25.7	0	25.7
66	21012767	NGUYỄN THỊ THỤY DƯƠNG	14/11/2002	Nữ	030302000582	1		9.2	7.25	8.5	B00	24.95	0.75	25.7
67	21008795	PHẠM PHƯƠNG THANH	03/01/2002	Nữ	030302010157	2NT		8.2	8.75	8.25	B00	25.2	0.5	25.7
68	09000224	TRẦN HƯƠNG GIANG	02/04/2002	Nữ	071095023	1		8.2	8.5	8.25	B00	24.95	0.75	25.7
69	01028104	NGUYỄN XUÂN THÀNH	31/12/2002	Nam	001202013646	3		9.2	8.25	8.25	B00	25.7	0	25.7
70	24008070	BÙI TIẾN ĐẠT	09/10/2002	Nam	035202004949	2NT		9.2	7.75	8.25	B00	25.2	0.5	25.7
71	24002073	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	17/10/2002	Nữ	035302003964	2NT		9.2	8	8	B00	25.2	0.5	25.7
72	28011112	BÙI THỊ DIỆU LINH	12/04/2002	Nữ	038302018974	1	01	7.2	8.25	7.5	B00	22.95	2.75	25.7
73	15006894	TRẦN THỊ THỤY TRANG	25/09/2000	Nữ	132431313	1		9.2	8.25	7.5	B00	24.95	0.75	25.7
74	28008777	PHẠM VĂN NHUẬN	16/05/1994	Nam	174761610	1	03	8.2	7.5	7.25	B00	22.95	2.75	25.7
75	01058749	PHẠM HỒNG MINH	22/11/2002	Nữ	001302022322	2		8.4	8.25	8.75	B00	25.4	0.25	25.65
76	31006912	LÂM DIỆU QUỲNH	02/11/2002	Nữ	044302001132	2		8.4	8.5	8.5	B00	25.4	0.25	25.65

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
77	29023311	NGUYỄN THỊ NHUNG	04/10/2001	Nữ	187874219	2NT		8.4	8.25	8.5	B00	25.15	0.5	25.65
78	25005369	VŨ THỊ PHƯƠNG NHI	28/09/2002	Nữ	036302007657	2NT		8.4	8.5	8.25	B00	25.15	0.5	25.65
79	23002703	LÊ THỊ HƯƠNG QUẾ	11/05/2002	Nữ	113824159	1		8.4	8.5	8	B00	24.9	0.75	25.65
80	01020477	NGUYỄN THU TRANG	08/09/2002	Nữ	001302007384	3		9.4	8.25	8	B00	25.65	0	25.65
81	24007848	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	06/02/2001	Nữ	035301001262	2NT		9.4	7.75	8	B00	25.15	0.5	25.65
82	18007277	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	13/05/2002	Nam	122384751	1		8.4	8.75	7.75	B00	24.9	0.75	25.65
83	26014642	TRẦN THỊ NƯƠNG	08/01/2002	Nữ	034302006028	2NT	06	8.4	8	7.75	B00	24.15	1.5	25.65
84	16001778	ĐẶNG THỊ LƯƠNG	09/05/2002	Nữ	026302000481	1	01	8.4	7.5	7	B00	22.9	2.75	25.65
85	13003311	HOÀNG THẾ VINH	20/10/2001	Nam	061139658	1	01	8.4	7.75	6.75	B00	22.9	2.75	25.65
86	25005111	NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO	27/07/2002	Nữ	036302007887	2NT		8.6	8	8.5	B00	25.1	0.5	25.6
87	01054719	NGUYỄN VĂN ĐÀ	20/06/2002	Nam	001202016916	2		8.6	8.75	8	B00	25.35	0.25	25.6
88	01030710	ĐỖ THỊ THANH THÚY	08/05/2002	Nữ	001302006750	2		8.6	8.75	8	B00	25.35	0.25	25.6
89	26016194	VŨ THỊ CẨM THÙY	24/11/2002	Nữ	034302007863	2NT		8.6	8.5	8	B00	25.1	0.5	25.6
90	01017737	TẠ HOÀI NAM	13/07/2002	Nam	031202000122	3		8.6	9.25	7.75	B00	25.6	0	25.6
91	16009964	VŨ THỊ MAI ANH	11/09/2002	Nữ	026302006469	2NT		8.6	8.75	7.75	B00	25.1	0.5	25.6
92	15012740	NGUYỄN THỊ THU THẢO	19/01/2002	Nữ	132479432	1		8.6	8.75	7.5	B00	24.85	0.75	25.6
93	09002982	MA THANH TÂM	14/04/2002	Nữ	071126900	1	01	8.6	6.75	7.5	B00	22.85	2.75	25.6
94	06003400	HOÀNG THU HẰNG	13/10/2002	Nữ	085931195	1	01	7.6	8	7.25	B00	22.85	2.75	25.6
95	14003110	NGUYỄN THẢO ANH	14/02/2001	Nữ	051121818	1		7.8	8	9	B00	24.8	0.75	25.55
96	01040295	NGÔ THỊ TRANG	06/06/2002	Nữ	001302033144	2		8.8	7.75	8.75	B00	25.3	0.25	25.55
97	22012655	HOÀNG MINH PHƯƠNG	25/10/2002	Nữ	033302003890	2NT		8.8	7.75	8.5	B00	25.05	0.5	25.55
98	12006921	ĐẶNG THỊ MINH HỒNG	26/03/2002	Nữ	092008730	2		8.8	8.25	8.25	B00	25.3	0.25	25.55
99	15000602	NGUYỄN THỰC HIỀN	31/05/2000	Nữ	132324194	3		8.8	8.75	8	B00	25.55	0	25.55
100	25008504	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	15/11/2002	Nữ	036302001848	2NT		8.8	8.25	8	B00	25.05	0.5	25.55
101	21019304	ĐỒNG THỊ HƯƠNG LIÊN	11/12/2002	Nữ	030302010245	2NT		8.8	8.5	7.75	B00	25.05	0.5	25.55
102	08003961	NGUYỄN DIỆP ANH	24/07/2002	Nữ	063580381	1		8.8	8.25	7.75	B00	24.8	0.75	25.55
103	15011320	PHẠM THỊ THU TRANG	14/04/2002	Nữ	245452865	1		8.8	8.25	7.75	B00	24.8	0.75	25.55
104	01073557	NGUYỄN HỒNG LƯƠNG	30/06/2002	Nữ	001302034723	2		8.8	9	7.5	B00	25.3	0.25	25.55
105	28011075	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	25/08/2002	Nữ	038302002549	1	01	7.8	7.5	7.5	B00	22.8	2.75	25.55
106	14001330	BÙI ĐẠI NGHĨA	05/11/2002	Nam	051181905	1		8.8	8.75	7.25	B00	24.8	0.75	25.55
107	16000161	TRẦN NHƯ HUYỀN	02/11/2002	Nữ	026302002543	2		8	8.75	8.5	B00	25.25	0.25	25.5
108	09004708	ĐÀO THỊ KHÁNH HUYỀN	03/06/2002	Nữ	071118636	1		8	8.25	8.5	B00	24.75	0.75	25.5
109	01025198	ĐƯƠNG TUẤN HOÀNG LONG	22/08/2002	Nam	024202000038	3		9	8	8.5	B00	25.5	0	25.5
110	17006677	ĐOÀN THỊ KHÁNH HUYỀN	02/06/2002	Nữ	022302003124	2		9	7.75	8.5	B00	25.25	0.25	25.5
111	28027342	PHẠM THỊ TÂM	30/07/2002	Nữ	038302006179	1		9	7.25	8.5	B00	24.75	0.75	25.5
112	22010735	LÊ PHƯƠNG TÂM	13/01/2002	Nữ	033302005573	2NT		9	7.75	8.25	B00	25	0.5	25.5
113	13002999	NGUYỄN MINH HIẾU	26/02/2001	Nam	061157094	1		9	7.5	8.25	B00	24.75	0.75	25.5
114	18004057	BÙI THỊ NHUNG	02/07/2002	Nữ	122416233	1		9	7.5	8.25	B00	24.75	0.75	25.5
115	22008107	VŨ TUẤN KHAI	10/08/2002	Nam	033202000456	2NT		9	8.25	7.75	B00	25	0.5	25.5
116	46003439	LÊ THỊ NHƯ Ý	04/10/2002	Nữ	072302005529	2NT		9	8.5	7.5	B00	25	0.5	25.5
117	01072411	KIỀU NGỌC ÁNH	06/01/2001	Nữ	001301033992	2		9.2	7.5	8.5	B00	25.2	0.25	25.45
118	21009535	VŨ MINH QUÂN	16/03/2002	Nam	001202011808	2		8.2	8.75	8.25	B00	25.2	0.25	25.45
119	01058357	PHẠM THỊ MỸ LINH	29/11/2002	Nữ	017302000075	2		9.2	7.75	8.25	B00	25.2	0.25	25.45
120	29009968	NGUYỄN THỊ CẨM TRÀ	01/12/2002	Nữ	187957710	2NT		9.2	7.5	8.25	B00	24.95	0.5	25.45
121	01045791	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	24/01/2002	Nữ	001302021941	2		8.2	9	8	B00	25.2	0.25	25.45

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
122	15004429	NGUYỄN THỊ THÊU	13/02/2002	Nữ	132415450	1		8.2	8.5	8	B00	24.7	0.75	25.45
123	15006944	TRẦN THỊ LAN ANH	15/04/2002	Nữ	132454565	1		9.2	7.75	7.75	B00	24.7	0.75	25.45
124	26000113	HOÀNG PHƯƠNG CHINH	25/09/2002	Nữ	034302009246	2		9.2	8.5	7.5	B00	25.2	0.25	25.45
125	01029709	TRỊNH ĐÌNH TOÀN	18/08/2002	Nam	001202022378	2		9.2	8.5	7.5	B00	25.2	0.25	25.45
126	21005756	PHẠM MINH NGỌC	02/03/2002	Nữ	030302005115	2NT		9.2	8.25	7.5	B00	24.95	0.5	25.45
127	15007069	NGUYỄN THANH HUYỀN	17/12/2002	Nữ	132510045	1		9.2	8	7.5	B00	24.7	0.75	25.45
128	19012652	ĐỖ TRƯỜNG THÀNH	11/10/2002	Nam	125903515	2NT		9.2	8.5	7.25	B00	24.95	0.5	25.45
129	30003706	BÙI THỰC UYÊN	28/07/2002	Nữ	184451237	2NT		9.2	8.75	7	B00	24.95	0.5	25.45
130	17004748	BÙI THU THÚY	03/03/2001	Nữ	022301001563	1		8.4	7.25	9	B00	24.65	0.75	25.4
131	01051283	PHÙNG ĐỨC ANH	10/03/2002	Nam	001202031259	2		8.4	8.25	8.5	B00	25.15	0.25	25.4
132	29024546	THÁI ĐIỀU HUYỀN	25/10/2002	Nữ	187942213	2		8.4	8.25	8.5	B00	25.15	0.25	25.4
133	22004805	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	18/12/2002	Nữ	033302006840	2NT		8.4	8	8.5	B00	24.9	0.5	25.4
134	13006223	PHẠM THU QUỲNH	10/08/2002	Nữ	061130025	1		7.4	9	8.25	B00	24.65	0.75	25.4
135	01061497	ĐÀM THỊ QUỲNH ANH	28/08/2002	Nữ	001302005571	2		8.4	8.5	8.25	B00	25.15	0.25	25.4
136	01068289	NGUYỄN NGỌC TÚ	10/08/2002	Nam	001202035677	2		8.4	8.5	8.25	B00	25.15	0.25	25.4
137	25006490	NGUYỄN THÀNH BIÊN	01/01/2002	Nam	036202010348	2NT		8.4	8.25	8.25	B00	24.9	0.5	25.4
138	25005828	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	03/10/2002	Nữ	036302011784	2NT		8.4	8.25	8.25	B00	24.9	0.5	25.4
139	21016783	VŨ THỊ NGỌC	18/11/2002	Nữ	030302005039	2NT		8.4	8.25	8.25	B00	24.9	0.5	25.4
140	09000222	KIM TRƯỜNG GIANG	25/07/2002	Nam	071095052	1		8.4	8	8.25	B00	24.65	0.75	25.4
141	15012735	ĐỖ THỊ THU THẢO	09/03/2002	Nữ	132479320	1		8.4	8.5	7.75	B00	24.65	0.75	25.4
142	25014593	LẠI THỊ HUỆ	15/08/2002	Nữ	036302009260	2NT		8.4	9	7.5	B00	24.9	0.5	25.4
143	14000982	HOÀNG TRỌNG SƠN	25/04/2001	Nam	051090277	1		8.4	8.75	7.5	B00	24.65	0.75	25.4
144	16001471	LÊ ANH VŨ	15/09/2002	Nam	026202002747	2		8.6	7.75	8.75	B00	25.1	0.25	25.35
145	01006557	LÊ VĂN MINH	09/11/2002	Nam	001202027121	3		8.6	8.25	8.5	B00	25.35	0	25.35
146	40015630	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	21/09/2002	Nữ	241899972	1		8.6	7.5	8.5	B00	24.6	0.75	25.35
147	25001069	HÀ LÊ MINH PHƯƠNG	01/02/2002	Nữ	036302002585	2		8.6	8.25	8.25	B00	25.1	0.25	25.35
148	19000043	NGUYỄN THỊ BÌNH	20/08/2002	Nữ	125993787	2		8.6	8.5	8	B00	25.1	0.25	25.35
149	01073128	PHAN THỊ THU HƯỜNG	01/08/2002	Nữ	001302035240	2		8.6	8.5	8	B00	25.1	0.25	25.35
150	13000522	TẠ PHƯƠNG LIÊN	21/11/2002	Nữ	061125203	1		8.6	8	8	B00	24.6	0.75	25.35
151	27004899	PHẠM NGỌC KHÁNH	22/03/2002	Nam	037202001273	2NT		8.6	8.5	7.75	B00	24.85	0.5	25.35
152	17007083	NGUYỄN THU TRANG	27/08/2002	Nữ	022302000152	2		9.6	7.75	7.75	B00	25.1	0.25	25.35
153	12014867	HOÀNG THANH TRẢ	11/09/2002	Nữ	091990796	1	01	7.6	7.25	7.75	B00	22.6	2.75	25.35
154	28015467	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	08/11/2002	Nam	038202008977	2NT		8.6	8.75	7.5	B00	24.85	0.5	25.35
155	29003065	NGUYỄN KHẮC HUY	07/02/2002	Nam	187973849	1		8.6	8.5	7.5	B00	24.6	0.75	25.35
156	62001594	LÒ THỊ MÂY	04/05/2002	Nữ	040548078	1	01	8.6	8	6	B00	22.6	2.75	25.35
157	22006165	PHẠM VĂN MINH	26/05/2002	Nam	033202000147	2NT		8.8	7.25	8.75	B00	24.8	0.5	25.3
158	23006523	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	23/08/2002	Nữ	113816052	1		7.8	8.25	8.5	B00	24.55	0.75	25.3
159	36003333	NGHIÊM THỊ HƯƠNG LAN	05/02/2002	Nữ	233345849	1		8.8	7.25	8.5	B00	24.55	0.75	25.3
160	01049238	NGUYỄN HÀ	07/06/1999	Nam	001099013179	2		8.8	8	8.25	B00	25.05	0.25	25.3
161	16005647	LƯU THỊ THANH HUYỀN	01/07/2002	Nữ	026302004252	1		8.8	7.5	8.25	B00	24.55	0.75	25.3
162	25017561	NGUYỄN MAI XUÂN	19/11/2002	Nữ	036302011399	2NT		7.8	9	8	B00	24.8	0.5	25.3
163	01042557	ĐỖ MINH KIỆT	06/10/2002	Nam	001202031912	3		8.8	8.5	8	B00	25.3	0	25.3
164	01009180	LÝ THU TRANG	25/11/2002	Nữ	001302019730	3		8.8	8.5	8	B00	25.3	0	25.3
165	18016587	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	25/09/2002	Nữ	122349709	2		8.8	8.25	8	B00	25.05	0.25	25.3
166	16000562	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG	30/06/2002	Nam	026202003083	2		8.8	8.25	8	B00	25.05	0.25	25.3

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
167	12012653	NGUYỄN THÚY HỒNG	20/05/2002	Nữ	091980267	1		8.8	8	7.75	B00	24.55	0.75	25.3
168	16001480	DIỆP THỊ PHƯƠNG ANH	03/11/2002	Nữ	026302005372	1	01	7.8	7	7.75	B00	22.55	2.75	25.3
169	01045360	NGUYỄN VĂN TIẾN TÀI	20/12/2002	Nam	001202039365	2		8.8	8.75	7.5	B00	25.05	0.25	25.3
170	25017855	HOÀNG THỊ KIỀU	29/11/2002	Nữ	036302011948	2NT		8.8	8.75	7.25	B00	24.8	0.5	25.3
171	01030758	PHẠM GIA ĐẠT	20/05/2002	Nam	001202034700	2		8	8	9	B00	25	0.25	25.25
172	01061825	NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	13/05/2002	Nam	001202003484	2		8	8.25	8.75	B00	25	0.25	25.25
173	29006978	LÊ VIỆT HOÀNG	21/06/2001	Nam	187805785	2NT		8	8.25	8.5	B00	24.75	0.5	25.25
174	28009297	TRẦN QUỐC BẢO	20/09/2002	Nam	038202014914	1		8	8	8.5	B00	24.5	0.75	25.25
175	28017026	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	02/11/2002	Nam	038202006181	2NT		9	7.25	8.5	B00	24.75	0.5	25.25
176	26018737	VŨ THỊ LINH	07/08/2002	Nữ	034302009548	2NT		9	7.5	8.25	B00	24.75	0.5	25.25
177	26007138	PHAN TRUNG ĐẠT	25/01/2000	Nam	034200002542	2NT		8	8.75	8	B00	24.75	0.5	25.25
178	38007712	NGUYỄN HIỀN LAN ANH	10/05/2002	Nữ	231239726	1		8	8.75	7.75	B00	24.5	0.75	25.25
179	14011275	NGUYỄN MINH CHÂU	18/03/2002	Nữ	051169791	1		8	8.75	7.75	B00	24.5	0.75	25.25
180	01052264	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/12/2002	Nữ	001302037105	2		9	8.25	7.75	B00	25	0.25	25.25
181	01036107	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	29/04/2002	Nữ	001302010466	2		9	8.25	7.75	B00	25	0.25	25.25
182	26009332	ĐẶNG THỊ THANH NHÀN	19/08/2002	Nữ	034302002841	2NT		9	8	7.75	B00	24.75	0.5	25.25
183	29023325	NGUYỄN ĐÌNH QUẢN	20/03/1999	Nam	187730994	2NT		9	8	7.75	B00	24.75	0.5	25.25
184	29023303	ĐẶNG ANH NGỌC	03/11/2001	Nữ	187911472	2NT		9	8.5	7.25	B00	24.75	0.5	25.25
185	07000482	LÒ THỊ HUỖN TRANG	09/06/2002	Nữ	045234416	1	01	8	8.75	5.75	B00	22.5	2.75	25.25
186	17006604	BÙI THỊ PHƯƠNG HOA	25/09/2001	Nữ	022301002307	2		8.2	8.25	8.5	B00	24.95	0.25	25.2
187	01028911	LÊ BÁCH PHI	23/08/1999	Nam	013604878	3		9.2	7.75	8.25	B00	25.2	0	25.2
188	01042488	NGUYỄN THỊ HUỠNG	08/03/2002	Nữ	001302006296	3		8.2	9	8	B00	25.2	0	25.2
189	34010775	DƯƠNG HOÀNG YẾN	05/05/2002	Nữ	206327865	2		8.2	8.75	8	B00	24.95	0.25	25.2
190	21013004	PHẠM THỊ LINH	05/01/2002	Nữ	030302000130	1		8.2	8.25	8	B00	24.45	0.75	25.2
191	17011312	LÊ TIẾN ĐẠT	14/11/2002	Nam	022202003138	2		9.2	8	7.75	B00	24.95	0.25	25.2
192	29027257	VÕ PHẠM HUỖN TRANG	21/03/2002	Nữ	187898822	2		9.2	8	7.75	B00	24.95	0.25	25.2
193	01045706	NGUYỄN TUẤN ANH	16/07/2002	Nam	001202022463	2		9.2	8.25	7.5	B00	24.95	0.25	25.2
194	18016716	NGUYỄN QUANG HẢI	10/03/2002	Nam	122349870	2		8.4	8.25	8.25	B00	24.9	0.25	25.15
195	17005924	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	18/11/2002	Nữ	030302002663	2		8.4	8.75	7.75	B00	24.9	0.25	25.15
196	12000490	PHẠM THỊ DIỆU LINH	16/04/2002	Nữ	092004302	2		8.4	8.75	7.75	B00	24.9	0.25	25.15
197	15011464	CAO THỊ THU HÀ	03/09/2002	Nữ	132481309	1		8.4	8.25	7.75	B00	24.4	0.75	25.15
198	25016232	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	06/03/2002	Nam	036202012516	2NT		9.4	8	7.25	B00	24.65	0.5	25.15
199	10000987	PHAN THU TRÀ	20/04/2002	Nữ	082393933	1	01	8.4	6.75	7.25	B00	22.4	2.75	25.15
200	14001415	TRẦN THỊ THƯƠNG	11/11/2002	Nữ	051140331	1		9.4	8	7	B00	24.4	0.75	25.15
201	26018164	PHAN THỊ DIỆU LINH	11/09/2001	Nữ	034301006921	2NT		9.4	8.5	6.75	B00	24.65	0.5	25.15
202	01033403	ĐỖ TIẾN ĐẠT	02/03/1995	Nam	036095001147	2NT	03	8.4	8	6.25	B00	22.65	2.5	25.15
203	14002657	QUẢNG THỊ HUỖN MY	07/11/2002	Nữ	051125433	1	01	8.4	7.75	6.25	B00	22.4	2.75	25.15
204	03007202	VÕ PHƯƠNG VY	20/09/2002	Nữ	031302003712	3		8.6	7.75	8.75	B00	25.1	0	25.1
205	01054099	NGUYỄN HỮU THOẠI	12/02/2002	Nam	001202034906	2		8.6	7.75	8.5	B00	24.85	0.25	25.1
206	01013298	LÊ ĐỨC ANH	15/01/2002	Nam	001202004473	3		8.6	8.25	8.25	B00	25.1	0	25.1
207	01022560	CAO THẾ ANH VŨ	02/12/2002	Nam	001202011854	3		8.6	8.25	8.25	B00	25.1	0	25.1
208	01068909	ĐẶNG ĐỨC NHẬT	08/12/2002	Nam	001202038377	2		8.6	8	8.25	B00	24.85	0.25	25.1
209	14001284	ĐOÀN THỊ THANH LIÊM	08/10/2002	Nữ	051172293	1		8.6	7.75	8	B00	24.35	0.75	25.1
210	14011308	DƯƠNG PHƯƠNG LINH	25/05/2002	Nữ	051158836	1		8.6	7.75	8	B00	24.35	0.75	25.1
211	22005393	TRẦN NGUYỄN KHÔI	17/03/2002	Nam	033202000895	2NT		8.6	8.25	7.75	B00	24.6	0.5	25.1

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
212	22005380	TRẦN THỊ THU HUYỀN	19/12/2002	Nữ	033302002626	2NT		8.6	8.5	7.5	B00	24.6	0.5	25.1
213	18011611	NGUYỄN ĐỨC GIANG	22/07/2002	Nam	122381938	1		8.6	8.25	7.5	B00	24.35	0.75	25.1
214	14010039	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	18/07/2002	Nữ	051217485	1		8.6	8.25	7.5	B00	24.35	0.75	25.1
215	26019050	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUYÊN	13/04/2002	Nữ	070302000024	2NT		8.6	8.75	7.25	B00	24.6	0.5	25.1
216	15012755	PHẠM THỊ QUỲNH THU	10/07/2002	Nữ	132479429	1		8.6	8.5	7.25	B00	24.35	0.75	25.1
217	10000106	BÙI TRUNG HIẾU	09/09/2002	Nam	082412136	1	01	7.6	8	6.75	B00	22.35	2.75	25.1
218	62001000	LÒ THU TRANG	23/03/2002	Nữ	040833811	1	01	8.6	7	6.75	B00	22.35	2.75	25.1
219	15006585	NGUYỄN NGỌC HOÀI	27/04/2001	Nữ	132401821	1		9.6	8.25	6.5	B00	24.35	0.75	25.1
220	22001652	TRẦN THỊ MAI NGỌC	03/09/2001	Nữ	033301000999	2NT		8.8	6.75	9	B00	24.55	0.5	25.05
221	18010992	TRẦN THỊ HUYỀN	06/05/2002	Nữ	122393805	1		7.8	8	8.5	B00	24.3	0.75	25.05
222	25005265	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	09/04/2002	Nữ	036302007953	2NT		8.8	7.5	8.25	B00	24.55	0.5	25.05
223	22005474	NGUYỄN THỊ QUYÊN	03/06/2002	Nữ	033302001735	2NT		8.8	7.5	8.25	B00	24.55	0.5	25.05
224	14008812	ĐOÀN THẾ VŨ	10/12/2002	Nam	051126940	1		8.8	7.25	8.25	B00	24.3	0.75	25.05
225	03012241	PHẠM THỊ LAN ANH	01/06/2001	Nữ	031301008896	2		8.8	8	8	B00	24.8	0.25	25.05
226	29015578	NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	22/08/2002	Nữ	187986216	2	06	8.8	7	8	B00	23.8	1.25	25.05
227	01044535	NGUYỄN THỊ TÙNG LÂM	25/08/2002	Nữ	001302020416	2		8.8	8.25	7.75	B00	24.8	0.25	25.05
228	21005779	NGUYỄN NGỌC OANH	13/08/2002	Nữ	030302007903	2NT		8.8	8	7.75	B00	24.55	0.5	25.05
229	01027691	TRẦN TIẾN LINH	06/11/2002	Nam	001202015110	3		8.8	8.75	7.5	B00	25.05	0	25.05
230	25004392	BÙI THÚY THƯƠNG	04/03/2002	Nữ	036302008411	2NT		8.8	8.25	7.5	B00	24.55	0.5	25.05
231	23004669	NGÔ THỊ TRÀ MY	30/06/2002	Nữ	113782655	1		8.8	8	7.5	B00	24.3	0.75	25.05
232	25013772	NGUYỄN THÙY DUNG	12/08/2002	Nữ	036302008444	2NT		8.8	8.5	7.25	B00	24.55	0.5	25.05
233	27008357	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	25/04/2002	Nữ	037302003907	1		8.8	8.25	7.25	B00	24.3	0.75	25.05
234	13002368	VŨ THỊ HƯƠNG	07/01/2002	Nữ	061143316	1		8	7.25	9	B00	24.25	0.75	25
235	30008085	LÊ TRỌNG TUẤN VŨ	12/08/2002	Nam	184461240	2NT		8	8	8.5	B00	24.5	0.5	25
236	21009024	NGUYỄN THÁI BÌNH	30/03/2002	Nam	030202002008	2		8	8.5	8.25	B00	24.75	0.25	25
237	01053855	NGUYỄN VĂN PHONG	23/10/2002	Nam	001202032708	2		9	7.5	8.25	B00	24.75	0.25	25
238	25013872	PHÙNG VIỆT HÀ	05/01/2002	Nữ	036302006370	2NT		9	7.25	8.25	B00	24.5	0.5	25
239	21016720	PHẠM THỊ LOAN	25/07/2000	Nữ	030300009031	2NT		9	7.5	8	B00	24.5	0.5	25
240	25013057	PHẠM NAM TRƯỜNG	03/04/2002	Nam	036202001812	2NT		9	7.5	8	B00	24.5	0.5	25
241	09000329	NGUYỄN TRỌNG LINH	17/03/2002	Nam	071094974	1		8	8.5	7.75	B00	24.25	0.75	25
242	28015397	NGUYỄN THỊ LOAN	10/08/2001	Nữ	038301009344	2NT		9	7.75	7.75	B00	24.5	0.5	25
243	28000905	BÙI LINH CHI	17/07/2002	Nữ	038302014077	2		9	8.25	7.5	B00	24.75	0.25	25
244	01060014	LÊ DUY HÂN	09/09/2001	Nam	001201013832	2		9	8.5	7.25	B00	24.75	0.25	25
245	29009796	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	05/02/2002	Nữ	187957694	2NT		9	8.25	7.25	B00	24.5	0.5	25
246	18014684	LƯƠNG THỊ DUYÊN	08/02/2002	Nữ	122438619	1		9	8	7.25	B00	24.25	0.75	25
247	29002516	NGUYỄN ANH TUẤN	11/05/2002	Nam	187888289	1		9	8.25	7	B00	24.25	0.75	25
248	06000841	LỤC THANH THẢO	06/06/2001	Nữ	085911794	1	01	8	8.5	5.75	B00	22.25	2.75	25
249	14009557	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	16/12/2002	Nam	051202102	1		8.2	8	8	B00	24.2	0.75	24.95
250	25016163	LÊ THỊ TÂM	19/07/2001	Nữ	036301011211	2NT		8.2	8.5	7.75	B00	24.45	0.5	24.95
251	08004397	NGUYỄN QUỐC TRUNG	29/06/2002	Nam	063553639	1		8.2	8.25	7.75	B00	24.2	0.75	24.95
252	25011091	NGUYỄN HỮU KHÁ	07/01/2002	Nam	036202000398	2NT		9.2	7.5	7.75	B00	24.45	0.5	24.95
253	19013036	TRỊNH THỊ HƯƠNG	02/11/2002	Nữ	125925468	2NT		9.2	7.75	7.5	B00	24.45	0.5	24.95
254	29019217	NGUYỄN THỊ LINH	27/04/2002	Nữ	188047597	1		8.2	8.75	7.25	B00	24.2	0.75	24.95
255	25000793	KHUƠNG ĐỨC HIỂN	09/07/1998	Nam	036098000295	2		9.2	8.25	7.25	B00	24.7	0.25	24.95

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
256	01039624	PHẠM TUYẾT MAI	26/12/2002	Nữ	001302022617	2		9.2	8.25	7.25	B00	24.7	0.25	24.95
257	21005230	NGUYỄN THỊ LAN	12/10/2001	Nữ	030301007449	2NT		9.2	8	7.25	B00	24.45	0.5	24.95
258	38002699	NGÔ THANH HIỀN	01/10/2002	Nữ	231368568	1		9.2	8.25	6.75	B00	24.2	0.75	24.95
259	18000555	NGUYỄN THỊ THẢO VY	24/11/2002	Nữ	122414285	1	01	9.2	7.5	5.5	B00	22.2	2.75	24.95
260	18005944	NGUYỄN MINH DƯƠNG	10/03/2002	Nam	122386402	1		8.4	7.5	8.25	B00	24.15	0.75	24.9
261	01006548	LÊ BẢO MINH	08/09/2002	Nam	001202033814	3		8.4	8.5	8	B00	24.9	0	24.9
262	50008091	VÕ QUANG NHẬT	30/05/2002	Nam	342094130	2NT		8.4	8	8	B00	24.4	0.5	24.9
263	09000716	PHẠM QUANG HÙNG	16/04/2002	Nam	071074465	1		8.4	7.75	8	B00	24.15	0.75	24.9
264	14010373	BÙI THỊ THU TRANG	24/07/2001	Nữ	051164728	1		8.4	7.75	8	B00	24.15	0.75	24.9
265	12009811	HÀ THỊ THU HUYỀN	31/05/2002	Nữ	092041370	1		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.75	24.9
266	01017588	NGUYỄN TUẤN MINH	26/03/2002	Nam	001202001672	3		8.4	9	7.5	B00	24.9	0	24.9
267	10000118	TRẦN THỊ HÒA	24/06/2002	Nữ	033302006818	1		8.4	8.25	7.5	B00	24.15	0.75	24.9
268	15000892	PHẠM PHƯƠNG THANH	07/05/2001	Nam	132430550	2		8.4	9	7.25	B00	24.65	0.25	24.9
269	25014636	ĐẶNG THỊ MAI LINH	30/11/2002	Nữ	036302009651	2NT		8.4	8.75	7.25	B00	24.4	0.5	24.9
270	42000733	NGUYỄN HÀ VY	23/10/2002	Nữ	251239579	1		8.4	8.75	7	B00	24.15	0.75	24.9
271	01067068	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	23/05/2002	Nữ	001302022806	2	01	8.4	7.25	7	B00	22.65	2.25	24.9
272	01000738	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	18/01/2002	Nữ	001302015542	3		7.6	9	8.25	B00	24.85	0	24.85
273	13006727	HOÀNG THỊ KIM CHI	15/12/2002	Nữ	061170421	1		8.6	7.25	8.25	B00	24.1	0.75	24.85
274	15002333	NGUYỄN HỒNG PHONG	29/03/2002	Nam	132448162	2		8.6	8	8	B00	24.6	0.25	24.85
275	28016666	PHẠM THỊ NHƯ HỒNG	20/10/2002	Nữ	038302012473	2NT		8.6	8	7.75	B00	24.35	0.5	24.85
276	19009050	NGUYỄN ĐẮC QUANG	22/12/2002	Nam	125993494	2NT		8.6	8	7.75	B00	24.35	0.5	24.85
277	24006362	VŨ QUỲNH TRANG	27/04/2002	Nữ	035302002180	2NT		8.6	8	7.75	B00	24.35	0.5	24.85
278	01026384	NGUYỄN HỮU ĐỨC	04/03/2002	Nam	036202002112	3		8.6	8.75	7.5	B00	24.85	0	24.85
279	01073757	NGUYỄN HỒNG NGỌC	03/09/2002	Nữ	001302019891	2		8.6	8.75	7.25	B00	24.6	0.25	24.85
280	26016470	TRẦN THỊ HƯƠNG	05/12/2002	Nữ	034302006752	2NT		8.6	8.75	7	B00	24.35	0.5	24.85
281	08003972	VŨ KỶ ANH	16/11/2002	Nam	063572468	1		8.6	8.5	7	B00	24.1	0.75	24.85
282	23003289	NGUYỄN HỮU ĐỆ	25/08/2002	Nam	113817063	1	01	8.6	6.75	6.75	B00	22.1	2.75	24.85
283	09004763	NGUYỄN THANH LƯƠNG	14/12/2002	Nam	071129435	1	01	8.6	7	6.5	B00	22.1	2.75	24.85
284	08004074	PHẠM THÚY HẰNG	10/02/2002	Nữ	063532483	1		7.8	7.5	8.75	B00	24.05	0.75	24.8
285	09006902	TRƯƠNG THU HIỀN	11/09/2002	Nữ	071088304	1	01	7.8	6	8.25	B00	22.05	2.75	24.8
286	25011010	TRẦN THỊ HẢO	08/03/2002	Nữ	036302000541	2NT		8.8	7.5	8	B00	24.3	0.5	24.8
287	22011340	ĐỖ HỒNG PHÚC	10/11/2002	Nữ	033302004930	2NT		8.8	7.5	8	B00	24.3	0.5	24.8
288	17007916	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	24/08/2002	Nữ	030302007527	2		8.8	8	7.75	B00	24.55	0.25	24.8
289	29017894	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	06/10/2002	Nữ	188009583	2NT		8.8	7.75	7.75	B00	24.3	0.5	24.8
290	25012886	PHẠM THỊ KIM NGÂN	01/05/2002	Nữ	036302007381	2NT		8.8	7.75	7.75	B00	24.3	0.5	24.8
291	17014109	TRẦN ĐOÀN ĐỨC ANH	30/03/2002	Nam	070202000110	1	06	7.8	7.5	7.75	B00	23.05	1.75	24.8
292	01073075	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	25/01/2002	Nữ	001302038406	2		8.8	8.25	7.5	B00	24.55	0.25	24.8
293	21002751	VŨ XUÂN ANH	09/06/2002	Nam	030202007698	2NT		8.8	8	7.5	B00	24.3	0.5	24.8
294	18006925	NGUYỄN QUANG LĨNH	08/02/2001	Nam	122352074	1		8.8	7.75	7.5	B00	24.05	0.75	24.8
295	25004115	MAI THỊ HƯỜNG	07/12/2002	Nữ	036302006267	2NT		8.8	8.25	7.25	B00	24.3	0.5	24.8
296	19013772	NGUYỄN ĐỨC KHANG	04/07/2002	Nam	125994773	2NT		8.8	8.25	7.25	B00	24.3	0.5	24.8
297	21012891	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	17/12/2002	Nữ	030302000128	1		8.8	8	7.25	B00	24.05	0.75	24.8
298	07003102	NGUYỄN THỊ THỦY	16/07/2001	Nữ	045269468	1		8.8	8	7.25	B00	24.05	0.75	24.8
299	26000557	ĐINH HỒNG SƠN	20/02/2001	Nam	034201000723	2		8	8	8.5	B00	24.5	0.25	24.75
300	28018309	NGUYỄN HOÀI ANH THƯ	05/01/2002	Nữ	030302001932	2NT		8	8	8.25	B00	24.25	0.5	24.75

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
301	01069782	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	01/09/1999	Nữ	017523508	2		9	7.25	8.25	B00	24.5	0.25	24.75
302	12000242	DƯƠNG ĐỨC HẢI	10/09/2002	Nam	092003116	2		8	8.5	8	B00	24.5	0.25	24.75
303	34015887	LÊ THỊ NGỌC HÀ	27/10/2002	Nữ	206039095	1		8	8	8	B00	24	0.75	24.75
304	28016460	LÊ HUY VƯƠNG	15/10/2002	Nam	038202008130	2NT		9	7.25	8	B00	24.25	0.5	24.75
305	21003089	CHU KHÁNH LINH	06/04/2002	Nữ	030302005454	2NT		8	8.5	7.75	B00	24.25	0.5	24.75
306	01027140	NGUYỄN THỊ HOA	24/01/2002	Nữ	001302014012	3		9	8	7.75	B00	24.75	0	24.75
307	01003465	LÊ ĐỖ QUYÊN	05/11/2002	Nữ	017302000015	3		9	8	7.75	B00	24.75	0	24.75
308	03017067	LÊ THỊ MAI LINH	20/08/2002	Nữ	031302008021	2		9	7.75	7.75	B00	24.5	0.25	24.75
309	63000493	LÊ VÕ PHƯƠNG UYÊN	03/03/2002	Nữ	245477010	1		9	7.25	7.75	B00	24	0.75	24.75
310	40014347	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	23/05/2002	Nữ	241865204	1		8	8.5	7.5	B00	24	0.75	24.75
311	02066358	LÊ VĂN TÂM	19/12/1990	Nam	024595107	3	07	8	8.25	7.5	B00	23.75	1	24.75
312	01050697	PHÙNG THỊ HỒNG NGỌC	17/06/2002	Nữ	001302028601	2		9	8	7.5	B00	24.5	0.25	24.75
313	25017045	NGUYỄN THỊ DUNG	15/06/2002	Nữ	036302011482	2NT		9	7.75	7.5	B00	24.25	0.5	24.75
314	12011842	DƯƠNG THỊ HÀ	25/07/2002	Nữ	092063866	2NT		9	7.75	7.5	B00	24.25	0.5	24.75
315	18007795	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	18/03/2002	Nữ	122372682	1	01	8	6.5	7.5	B00	22	2.75	24.75
316	01066926	ĐỖ THỊ MINH NGỌC	09/02/2002	Nữ	001302028034	2		9	8.25	7.25	B00	24.5	0.25	24.75
317	29021536	TÔN THỊ LAN	02/09/2002	Nữ	187919004	1		9	7.75	7.25	B00	24	0.75	24.75
318	62000989	VŨ ĐỨC TIẾN	19/04/2002	Nam	040830242	1		9	7.75	7.25	B00	24	0.75	24.75
319	15006099	NGUYỄN ĐỖ HẢI YẾN	22/02/2002	Nữ	132495540	1		9	7.75	7.25	B00	24	0.75	24.75
320	35005995	NGUYỄN CÔNG VIỆT HÒA	29/04/2000	Nam	212589018	2NT		9	8.25	7	B00	24.25	0.5	24.75
321	28034017	LÊ TUẤN VIỆT	20/10/2002	Nam	038202019138	2NT		9	8.25	7	B00	24.25	0.5	24.75
322	01078725	PHẠM TRẦN KHÁNH LINH	29/06/2002	Nữ	051108855	3		8.2	8.25	8.25	B00	24.7	0	24.7
323	03009531	PHẠM TRẦN BÍCH NGỌC	12/01/2002	Nữ	031302007313	3		8.2	8.25	8.25	B00	24.7	0	24.7
324	01043376	NGUYỄN BÁ THÁI	02/09/2002	Nam	025202000074	3		8.2	8.25	8.25	B00	24.7	0	24.7
325	23003053	NHỮ HÒA BÌNH	10/09/2002	Nam	113803914	1		8.2	7.5	8.25	B00	23.95	0.75	24.7
326	01002026	VƯƠNG HUYỀN MY	09/03/2002	Nữ	001302015751	3		8.2	8.5	8	B00	24.7	0	24.7
327	17006756	LÊ THỊ DIỆU LINH	23/05/2001	Nữ	022301004489	2		8.2	8.25	8	B00	24.45	0.25	24.7
328	24006115	TRẦN THỊ HIỀN	03/05/2001	Nữ	035301004032	2NT		8.2	8	8	B00	24.2	0.5	24.7
329	38005374	MAI KHÁNH LINH	02/08/2002	Nữ	231402695	1		8.2	7.75	8	B00	23.95	0.75	24.7
330	40003428	NGUYỄN THỊ THU THỦY	10/09/2002	Nữ	241958987	1		8.2	7.75	8	B00	23.95	0.75	24.7
331	17006581	HOÀNG THỊ THU HIỀN	15/02/2001	Nữ	030301006783	2		8.2	8.5	7.75	B00	24.45	0.25	24.7
332	22011618	ĐỖ THỊ VĂN ANH	11/04/2002	Nữ	033302003897	2NT		8.2	8.25	7.75	B00	24.2	0.5	24.7
333	63000040	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	18/03/2002	Nữ	245440552	1		8.2	8	7.75	B00	23.95	0.75	24.7
334	22012267	ĐỖ THỊ CẨM VÂN	20/07/2002	Nữ	033302004416	2NT		8.2	8.5	7.5	B00	24.2	0.5	24.7
335	09000935	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/01/2002	Nữ	071102974	1		8.2	8.25	7.5	B00	23.95	0.75	24.7
336	25008352	ĐỖ TRUNG HẬU	21/04/2002	Nam	036202001890	2NT		9.2	7.5	7.5	B00	24.2	0.5	24.7
337	16006899	PHÙNG THỊ HOA	06/08/2002	Nữ	026302005853	2NT		9.2	7.75	7.25	B00	24.2	0.5	24.7
338	15007604	PHẠM LINH CHI	05/12/2002	Nữ	132425643	1	01	7.2	7.5	7.25	B00	21.95	2.75	24.7
339	10002215	MÃ THỊ THU PHƯƠNG	19/06/2002	Nữ	082370639	1	01	7.2	8	6.75	B00	21.95	2.75	24.7
340	06000874	SÂM NGỌC TRÂM	28/11/2002	Nữ	085927271	1	01	8.2	7	6.75	B00	21.95	2.75	24.7
341	29004510	TẠ THỊ THU HIỀN	07/03/2001	Nữ	187951660	2NT		8.4	7.25	8.5	B00	24.15	0.5	24.65
342	03004763	BÙI THỊ HẢI THANH	23/07/2002	Nữ	031302004137	3		8.4	8.25	8	B00	24.65	0	24.65
343	28034061	TRẦN TUẤN ANH	07/05/2002	Nam	038202008552	2NT		8.4	7.75	8	B00	24.15	0.5	24.65
344	13000066	NGUYỄN THU HIỀN	23/10/2002	Nữ	061125909	1		8.4	7.5	8	B00	23.9	0.75	24.65
345	01045057	NGUYỄN ĐỨC MINH	28/12/2002	Nam	001202018531	2		8.4	8.25	7.75	B00	24.4	0.25	24.65

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
346	30004980	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	09/02/2002	Nữ	184457787	2		8.4	8.25	7.75	B00	24.4	0.25	24.65
347	28016661	LÊ KHẮC HUY HOÀNG	03/04/2002	Nam	038202011662	2NT		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.5	24.65
348	26013137	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	18/10/2002	Nữ	034302002117	2NT		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.5	24.65
349	01073812	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	16/12/2002	Nữ	001302029694	2		9.4	7.25	7.75	B00	24.4	0.25	24.65
350	17011068	NGUYỄN THỊ QUỲNH	19/04/2002	Nữ	022302003106	2		8.4	8.5	7.5	B00	24.4	0.25	24.65
351	18013382	TRẦN THUỖ DUNG	31/03/2002	Nữ	122394718	2NT		8.4	8.25	7.5	B00	24.15	0.5	24.65
352	18013469	VŨ THỊ KHÁNH HẠ	03/01/2002	Nữ	122433837	2NT		8.4	8.25	7.5	B00	24.15	0.5	24.65
353	25017880	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	01/06/2002	Nữ	036302006960	2NT		8.4	8.25	7.5	B00	24.15	0.5	24.65
354	18009421	GIÁP THỊ PHƯỢNG	20/04/2001	Nữ	122411277	1		8.4	8	7.5	B00	23.9	0.75	24.65
355	09006440	NGUYỄN KHẮC NGUYỄN VŨ	07/08/2002	Nam	071088630	1		8.4	8	7.5	B00	23.9	0.75	24.65
356	13000782	ĐOÀN THỊ KIM YẾN	28/10/1999	Nữ	061095773	1		8.4	8	7.5	B00	23.9	0.75	24.65
357	27008675	PHẠM THỊ MAI ANH	13/02/2002	Nữ	037302002865	1	04	7.4	7	7.5	B00	21.9	2.75	24.65
358	15004411	NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH	27/05/2002	Nữ	132415752	1		8.4	8.5	7	B00	23.9	0.75	24.65
359	01076256	ĐẶNG THỊ TRẢ MY	12/12/2002	Nữ	001302027347	2		9.4	8	7	B00	24.4	0.25	24.65
360	25018337	BÙI HOÀNG ĐIỆP	22/09/2002	Nam	036202011934	2NT		9.4	8	6.75	B00	24.15	0.5	24.65
361	12004066	NGUYỄN THUỖ DUNG	31/12/2001	Nữ	091898939	1	01	8.4	7.5	6	B00	21.9	2.75	24.65
362	27003148	PHẠM CÔNG HIẾU	03/06/2002	Nam	037202002641	2		8.6	7.25	8.5	B00	24.35	0.25	24.6
363	01035220	NGUYỄN DIỆU LINH	18/10/2002	Nữ	027302000038	2		8.6	7.25	8.5	B00	24.35	0.25	24.6
364	28016981	NGUYỄN VĂN TIẾN	12/04/2002	Nam	038202014112	2NT		8.6	7	8.5	B00	24.1	0.5	24.6
365	15004944	BÙI NHƯ HUY TÙNG	21/07/2002	Nam	132451303	1		8.6	6.75	8.5	B00	23.85	0.75	24.6
366	28014693	HỒ THỊ YẾN NHI	30/04/2002	Nữ	038302018512	2NT		8.6	7.5	8	B00	24.1	0.5	24.6
367	01018264	NGUYỄN THẾ ANH	10/12/2002	Nam	001202011762	3		8.6	8.25	7.75	B00	24.6	0	24.6
368	19005212	NGUYỄN THỊ HỌC	12/02/2002	Nữ	125953284	2		8.6	8	7.75	B00	24.35	0.25	24.6
369	21013865	VŨ THỊ PHƯỢNG	18/01/2002	Nữ	030302008303	2		8.6	8	7.75	B00	24.35	0.25	24.6
370	13000266	NGUYỄN TƯỜNG VY	08/09/2002	Nữ	061125914	1		8.6	7.5	7.75	B00	23.85	0.75	24.6
371	01048193	NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT	27/08/2002	Nữ	001302029337	2		8.6	8.25	7.5	B00	24.35	0.25	24.6
372	17004861	THÁI HÀ VY	28/11/2001	Nữ	022301001225	2		8.6	8.25	7.5	B00	24.35	0.25	24.6
373	25008441	TÔ THỊ THU HUYỀN	29/11/2002	Nữ	036302010019	2NT		8.6	8	7.5	B00	24.1	0.5	24.6
374	16003952	TRẦN THỊ THÚY LÂM	05/12/2002	Nữ	068302000229	1		8.6	7.75	7.5	B00	23.85	0.75	24.6
375	29027200	HOÀNG THỊ OANH	09/06/2000	Nữ	187895973	2		8.6	8.5	7.25	B00	24.35	0.25	24.6
376	12009113	DƯƠNG THỊ HUYỀN	20/09/2002	Nữ	091939108	2NT		8.6	8.25	7.25	B00	24.1	0.5	24.6
377	25010718	NGUYỄN VĂN THÀNH	27/05/2001	Nam	036201000691	2NT		8.6	8.25	7.25	B00	24.1	0.5	24.6
378	18015083	LƯƠNG TUẤN ĐẠT	08/03/2001	Nam	122353395	1		8.6	8	7.25	B00	23.85	0.75	24.6
379	05001067	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	05/05/2001	Nam	073539825	1		8.6	8	7.25	B00	23.85	0.75	24.6
380	63000598	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	13/08/2002	Nữ	245390632	1		8.6	8	7.25	B00	23.85	0.75	24.6
381	29001242	HOÀNG HỮU DŨNG	30/07/2000	Nam	187871584	2NT		8.6	8.5	7	B00	24.1	0.5	24.6
382	63005327	ĐOÀN THỊ HỒNG NGÂN	26/11/2002	Nữ	245437775	1		8.6	8.25	7	B00	23.85	0.75	24.6
383	10000017	NGUYỄN QUỲNH ANH	15/02/2002	Nữ	082404477	1		8.6	8.5	6.75	B00	23.85	0.75	24.6
384	15003483	HOÀNG THỊ MINH ANH	06/10/2002	Nữ	132445690	1		8.6	8.5	6.75	B00	23.85	0.75	24.6
385	15007765	HÀ PHƯƠNG LINH	16/06/2002	Nữ	132474256	1	01	7.6	7.5	6.75	B00	21.85	2.75	24.6
386	10001524	TRẦN Ý NHI	16/06/2002	Nữ	082386905	1	01	8.6	6.75	6.5	B00	21.85	2.75	24.6
387	01036413	TRẦN PHƯƠNG THẢO	10/10/2002	Nữ	001302011463	2		7.8	8.25	8.25	B00	24.3	0.25	24.55
388	21016521	TRẦN MẠNH CƯỜNG	06/06/2000	Nam	030200000337	3		8.8	7.5	8.25	B00	24.55	0	24.55
389	08004415	NGUYỄN TRUNG TUẤN	28/01/2002	Nam	063532119	1		8.8	6.75	8.25	B00	23.8	0.75	24.55
390	27002985	MAI XUÂN AN	10/07/2002	Nam	037202004128	2		7.8	8.5	8	B00	24.3	0.25	24.55

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
391	13003124	NGUYỄN TRÀ MY	29/12/2002	Nữ	061150827	1		7.8	8	8	B00	23.8	0.75	24.55
392	26001251	NGUYỄN ĐỨC MINH	15/04/2002	Nam	034202000132	2		8.8	7.5	8	B00	24.3	0.25	24.55
393	31007050	PHAN HOÀNG THẢO TRANG	04/01/2002	Nữ	044302000490	2		8.8	7.5	8	B00	24.3	0.25	24.55
394	29011225	ĐẬU THỊ MỸ	05/03/2002	Nữ	188030753	2NT		7.8	8.5	7.75	B00	24.05	0.5	24.55
395	01033011	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	31/01/2002	Nữ	001302019966	2		8.8	7.75	7.75	B00	24.3	0.25	24.55
396	01044499	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	28/12/2002	Nam	001202031020	2		8.8	7.75	7.75	B00	24.3	0.25	24.55
397	32001251	TRẦN VĂN HÒA	01/06/2002	Nam	197454878	2NT		7.8	8.75	7.5	B00	24.05	0.5	24.55
398	13000469	NGUYỄN QUANG HUY	21/03/2000	Nam	061092851	1		7.8	8.5	7.5	B00	23.8	0.75	24.55
399	15000315	ĐẶNG TIẾN THÀNH	29/11/2002	Nam	132439775	2		8.8	8	7.5	B00	24.3	0.25	24.55
400	12009120	ĐÀO QUANG HUNG	28/07/2002	Nam	092063945	2NT		8.8	7.75	7.5	B00	24.05	0.5	24.55
401	25011303	TRẦN THỊ THỦY	29/01/2002	Nữ	036302000573	2NT		8.8	7.75	7.5	B00	24.05	0.5	24.55
402	10005259	LƯU THỊ HẠNH	14/12/2002	Nữ	082387631	1	01	7.8	6.5	7.5	B00	21.8	2.75	24.55
403	22003841	HOÀNG THỊ UYÊN	17/11/2001	Nữ	033301007299	2NT		8.8	8	7.25	B00	24.05	0.5	24.55
404	25004138	ĐỖ THỊ LÝ LINH	10/08/2002	Nữ	036302006325	2NT		8.8	8.25	7	B00	24.05	0.5	24.55
405	62000800	TRẦN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	11/08/2002	Nữ	040831412	1		8.8	8	7	B00	23.8	0.75	24.55
406	13006399	LÒ THỊ TUYẾT NHUNG	15/11/2002	Nữ	061146019	1	01	7.8	7	7	B00	21.8	2.75	24.55
407	29008476	TRẦN THỊ HUYỀN	15/12/2002	Nữ	187955039	2NT		8.8	8.5	6.75	B00	24.05	0.5	24.55
408	02036314	NGUYỄN VIỆT HUNG	16/12/2002	Nam	079202004870	2		8	8.25	8	B00	24.25	0.25	24.5
409	26006127	NGHIÊM XUÂN KHUÊ	03/04/2002	Nam	034202007190	2NT		8	8.25	7.75	B00	24	0.5	24.5
410	25010177	MAI QUỐC TRỌNG	25/05/2002	Nam	036202002287	2NT		8	8.25	7.75	B00	24	0.5	24.5
411	01054184	PHÍ ĐÌNH TIẾN	18/01/2002	Nam	001202037796	2		9	7.5	7.75	B00	24.25	0.25	24.5
412	62000776	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	14/02/2002	Nam	040832161	1		8	8.25	7.5	B00	23.75	0.75	24.5
413	15003698	VŨ DIỆU LINH	02/02/2002	Nữ	132445866	1		8	8.25	7.5	B00	23.75	0.75	24.5
414	01018999	VŨ THỊ HẢI YẾN	17/11/2002	Nữ	036302002245	3		9	8	7.5	B00	24.5	0	24.5
415	36002301	ĐẶNG THỊ HẠNH ĐIỂM	15/06/2002	Nữ	233327509	1		9	7.25	7.5	B00	23.75	0.75	24.5
416	40004584	NGUYỄN DOÃN TÂM	22/05/2002	Nam	241876013	1		8	8.5	7.25	B00	23.75	0.75	24.5
417	30004574	NGÔ THỊ SONG THƯƠNG	16/01/2002	Nữ	184462030	2		9	8	7.25	B00	24.25	0.25	24.5
418	29012796	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	06/02/2002	Nữ	187988765	2	01	8	7	7.25	B00	22.25	2.25	24.5
419	12001881	HÀNG A MÔNG	10/03/2002	Nam	061156412	1	01	8	6.75	7	B00	21.75	2.75	24.5
420	55004385	NGUYỄN THỊ MAI ANH	21/02/2002	Nữ	092302000122	3		9	8.75	6.75	B00	24.5	0	24.5
421	01018602	PHẠM VĂN CƯỜNG	11/04/2002	Nam	034202000085	3		9	8.75	6.75	B00	24.5	0	24.5
422	25013142	NGUYỄN THỊ LAN ANH	30/10/2002	Nữ	036302011364	2NT		9	8.25	6.75	B00	24	0.5	24.5
423	23002623	BÙI NGỌC LINH	26/09/2002	Nữ	113775602	1		9	8	6.75	B00	23.75	0.75	24.5
424	29012954	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	20/05/2002	Nữ	187988253	2		9.2	6.25	8.75	B00	24.2	0.25	24.45
425	29017701	NGUYỄN THÙY TRANG	22/08/2002	Nữ	187928617	2NT		8.2	7.5	8.25	B00	23.95	0.5	24.45
426	28034913	PHẠM BÁ VINH	13/10/2002	Nam	038202008796	1		8.2	7.25	8.25	B00	23.7	0.75	24.45
427	01005828	MAI QUỲNH TRANG	12/09/2002	Nữ	001302004594	3		8.2	8.25	8	B00	24.45	0	24.45
428	35002407	NGUYỄN THỊ THÙY KIỀU	02/05/2002	Nữ	212624729	2		8.2	8	8	B00	24.2	0.25	24.45
429	29015582	VĂN THỊ LIÊN	10/05/2001	Nữ	187970556	2		8.2	8	8	B00	24.2	0.25	24.45
430	25017535	ĐÌNH THỊ TỎ UYÊN	09/07/2002	Nữ	036302010494	2NT		8.2	7.75	8	B00	23.95	0.5	24.45
431	28004661	CÙ THỊ LAN HOA	18/12/2002	Nữ	038302013189	2		8.2	8.25	7.75	B00	24.2	0.25	24.45
432	22010757	NGUYỄN THỊ THẢO	07/02/2002	Nữ	033302005063	2NT		8.2	8	7.75	B00	23.95	0.5	24.45
433	42009433	NGUYỄN THỊ NHƯ LOAN	08/12/2002	Nữ	251332116	1		8.2	7.75	7.75	B00	23.7	0.75	24.45
434	01004510	CHU MINH HƯNG	07/11/2001	Nam	001201030944	3		8.2	8.75	7.5	B00	24.45	0	24.45
435	29029777	ĐUỜNG THỊ ĐIỆN	12/11/2002	Nữ	187982351	2NT		8.2	8.25	7.5	B00	23.95	0.5	24.45

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
436	63003005	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	30/09/2002	Nam	245408721	1		8.2	8	7.5	B00	23.7	0.75	24.45
437	01045073	NGUYỄN KIỀU TRÀ MY	14/02/2002	Nữ	001302025551	2		8.2	8.75	7.25	B00	24.2	0.25	24.45
438	38000716	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	20/11/2002	Nữ	231348747	1		8.2	8.25	7.25	B00	23.7	0.75	24.45
439	21005301	ĐÀO THỊ BÍCH NGỌC	23/09/2001	Nữ	064301000105	2NT		8.2	8.75	7	B00	23.95	0.5	24.45
440	25005838	TRẦN THỊ NGÂN	13/11/2002	Nữ	036302008201	2NT		9.2	7.75	7	B00	23.95	0.5	24.45
441	10000111	NGUYỄN MINH HIẾU	11/10/2002	Nam	082376686	1		8.2	8.75	6.75	B00	23.7	0.75	24.45
442	09001594	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	06/07/2001	Nam	071105120	1		9.2	7.75	6.75	B00	23.7	0.75	24.45
443	15004639	TRẦN THỊ MINH HOÀI	13/06/2002	Nữ	132420628	1		8.2	9	6.5	B00	23.7	0.75	24.45
444	06003670	TRIỆU DIỄM QUỲNH	09/10/2002	Nữ	085918882	1	01	8.2	7.25	6.25	B00	21.7	2.75	24.45
445	03006505	ĐỖ HƯƠNG GIANG	19/04/2002	Nữ	031302001372	3		8.4	8	8	B00	24.4	0	24.4
446	18009167	LÊ THỊ NGỌC HUẾ	08/02/2001	Nữ	122359788	2		8.4	7.75	8	B00	24.15	0.25	24.4
447	12001452	HÀ MẠNH TRÍ	02/08/2002	Nam	091987165	1	01	8.4	5.25	8	B00	21.65	2.75	24.4
448	02067242	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	21/10/2002	Nam	074202000055	3		8.4	8.25	7.75	B00	24.4	0	24.4
449	01026547	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	14/12/2002	Nam	001202008728	3		8.4	8.25	7.75	B00	24.4	0	24.4
450	01054429	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	26/06/2002	Nam	001202035799	2		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.25	24.4
451	26001977	NGUYỄN TRUNG HIẾU	18/12/2002	Nam	034202007970	2		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.25	24.4
452	19005647	NGÔ QUANG THẮNG	17/12/2002	Nam	125987081	2		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.25	24.4
453	16000878	NGUYỄN TIẾN THỊNH	14/12/2002	Nam	026202002537	2		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.25	24.4
454	01067235	TRẦN THỊ THÙY	24/02/2002	Nữ	001302038283	2		8.4	8	7.75	B00	24.15	0.25	24.4
455	01067018	NGUYỄN QUANG PHÁT	09/11/2002	Nam	001202039172	2		9.4	7	7.75	B00	24.15	0.25	24.4
456	14004937	HÀ THỊ HỒNG ANH	26/11/2001	Nữ	051111855	1	01	7.4	6.5	7.75	B00	21.65	2.75	24.4
457	60000384	VŨ VĂN THIỆN	22/08/2002	Nam	385908835	1		8.4	7.75	7.5	B00	23.65	0.75	24.4
458	01059627	TẠ PHƯƠNG ANH	14/07/2002	Nữ	001302037601	2		9.4	7.25	7.5	B00	24.15	0.25	24.4
459	25017323	TRẦN THỊ NGỌC	27/02/2002	Nữ	036302010495	2NT		8.4	8.25	7.25	B00	23.9	0.5	24.4
460	18003962	NGUYỄN THỊ LUẬN	20/02/2002	Nữ	122415920	1		8.4	8	7.25	B00	23.65	0.75	24.4
461	18012580	PHẠM PHƯƠNG THẢO	11/07/2002	Nữ	122380069	1		8.4	8	7.25	B00	23.65	0.75	24.4
462	01057146	NGUYỄN THỊ ƯỚC	31/07/2002	Nữ	001302023089	2		9.4	7.5	7.25	B00	24.15	0.25	24.4
463	25016276	TRẦN NGỌC TRUNG	30/04/2002	Nam	036202002330	2NT		9.4	7.5	7	B00	23.9	0.5	24.4
464	01057206	HOÀNG TIẾN ĐẠT	07/08/2002	Nam	001202022301	2		9.4	8.25	6.5	B00	24.15	0.25	24.4
465	09000088	ĐẶNG THỊ NHUNG	30/12/2002	Nữ	071097703	1	01	7.4	8	6.25	B00	21.65	2.75	24.4
466	14011291	VŨ THỊ THU HẰNG	28/02/2002	Nữ	051186977	1		7.6	7.75	8.25	B00	23.6	0.75	24.35
467	25011104	VŨ VĂN KIỆT	16/11/2002	Nam	036202001193	2NT		8.6	7	8.25	B00	23.85	0.5	24.35
468	29015100	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	24/09/2002	Nữ	187976913	1		8.6	6.75	8.25	B00	23.6	0.75	24.35
469	29017597	HỒ THỊ THẢO	30/01/2002	Nữ	188010028	2NT		8.6	7.25	8	B00	23.85	0.5	24.35
470	37002418	VĂN THỂ VY	01/09/2002	Nữ	215574506	2		8.6	7.75	7.75	B00	24.1	0.25	24.35
471	21004073	LÊ PHƯƠNG THẢO	01/08/2002	Nữ	030302004983	2NT		8.6	7.5	7.75	B00	23.85	0.5	24.35
472	30002929	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	16/10/2001	Nữ	184385064	2NT		8.6	7.75	7.5	B00	23.85	0.5	24.35
473	29016933	VĂN ĐỨC TÀI	19/09/2001	Nam	187923805	2NT		8.6	7.75	7.5	B00	23.85	0.5	24.35
474	23000577	PHÙNG THỊ KIM LIÊN	26/10/2002	Nữ	001302036853	1		8.6	8	7	B00	23.6	0.75	24.35
475	18003938	NGUYỄN DƯƠNG LINH	15/12/2002	Nữ	122404649	1		8.6	8	7	B00	23.6	0.75	24.35
476	01023794	LÂM BẢO CHI	20/07/2002	Nữ	001302003630	3		8.8	7.5	8	B00	24.3	0	24.3
477	27003761	NGUYỄN NHẬT MINH	11/10/2002	Nam	037202004186	2		7.8	8.5	7.75	B00	24.05	0.25	24.3
478	08004891	NÙNG THỊ VƯƠNG	12/01/2002	Nữ	063545429	1	01	7.8	6	7.75	B00	21.55	2.75	24.3
479	38012256	PHẠM THỊ KIM OANH	21/02/2001	Nữ	231286505	1		8.8	7.25	7.5	B00	23.55	0.75	24.3
480	25015723	NGUYỄN VĂN BẢN	18/03/2002	Nam	036202007706	2NT		8.8	7.75	7.25	B00	23.8	0.5	24.3

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
481	14011346	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/04/2002	Nữ	051196297	1		8.8	7.5	7.25	B00	23.55	0.75	24.3
482	29024528	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	01/07/2002	Nữ	187845441	2		8.8	8.25	7	B00	24.05	0.25	24.3
483	26000442	VŨ THỊ THU NGA	25/05/2002	Nữ	034302000153	2		8.8	8.25	7	B00	24.05	0.25	24.3
484	29015694	PHAN THỊ NGÂN	18/02/2002	Nữ	187971241	2		8.8	8.25	7	B00	24.05	0.25	24.3
485	01035746	LÊ HÀ THÚY NGÂN	16/09/2002	Nữ	001302016596	2		8.8	8.5	6.75	B00	24.05	0.25	24.3
486	25005716	LÊ THỊ HOÀI	11/02/2002	Nữ	036302008585	2NT		8.8	8.25	6.75	B00	23.8	0.5	24.3
487	32001800	ĐƯƠNG THỊ THƯƠNG	10/03/2002	Nữ	197455367	1		8.8	8	6.75	B00	23.55	0.75	24.3
488	32007621	PHAN LÊ THẢO NGUYỄN	18/12/2002	Nữ	197481139	2NT		8.8	8.5	6.5	B00	23.8	0.5	24.3
489	14008534	HÀ THỊ MAI NGỌC	21/01/2002	Nữ	051126894	1	01	7.8	7.25	6.5	B00	21.55	2.75	24.3
490	29028252	NGUYỄN QUANG NHẬT	14/09/2002	Nam	187907590	2NT		8.8	8.75	6.25	B00	23.8	0.5	24.3
491	14001202	NGUYỄN ĐỨC HẢI HÀ	26/12/2002	Nữ	037302000735	1		8.8	8.5	6.25	B00	23.55	0.75	24.3
492	16008968	NGUYỄN LOAN PHƯƠNG	26/11/2002	Nữ	026302004488	2NT		8	7.5	8.25	B00	23.75	0.5	24.25
493	16005534	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẬU	26/11/2002	Nữ	026302004506	1		8	7.25	8.25	B00	23.5	0.75	24.25
494	17006042	ĐÀO HẠNH NGUYỄN	03/09/2002	Nữ	022302001741	2		8	8	8	B00	24	0.25	24.25
495	56010050	LÊ NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	04/08/2001	Nam	321615918	2		8	8	8	B00	24	0.25	24.25
496	43004821	NGUYỄN THÙY TRANG	11/12/2001	Nữ	285765937	1		8	7.5	8	B00	23.5	0.75	24.25
497	14001452	ĐƯƠNG TƯỜNG VI	25/12/2001	Nữ	051128471	1		7	8.75	7.75	B00	23.5	0.75	24.25
498	01054761	NGUYỄN THỊ GIANG	20/02/2002	Nữ	001302020013	2		9	7.25	7.75	B00	24	0.25	24.25
499	29022116	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	04/08/2002	Nữ	187919038	1		8	8	7.5	B00	23.5	0.75	24.25
500	15003767	NGUYỄN HỒNG NGỌC	01/07/2002	Nam	132444616	1		8	8	7.5	B00	23.5	0.75	24.25
501	22004465	NGUYỄN THU THẢO	22/03/2002	Nữ	033302006803	2NT		9	7.25	7.5	B00	23.75	0.5	24.25
502	01009116	LÊ THUY TIÊN	15/12/2002	Nữ	001302018788	3		9	8	7.25	B00	24.25	0	24.25
503	01048076	CHU THỊ MAI	05/05/2002	Nữ	001302029321	2		9	7.75	7.25	B00	24	0.25	24.25
504	35005846	VÕ LÊ MINH CHÂU	19/06/2002	Nữ	212439832	2NT		9	7.5	7.25	B00	23.75	0.5	24.25
505	19008423	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	31/10/2002	Nữ	125990303	2NT		9	7.5	7.25	B00	23.75	0.5	24.25
506	13000512	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	01/10/2002	Nữ	061125733	1		9	7.25	7.25	B00	23.5	0.75	24.25
507	01007614	VŨ TRÂM ANH	10/08/2002	Nữ	001302008899	3		9	8.25	7	B00	24.25	0	24.25
508	01043224	LÊ THỊ THÚY NGA	29/11/2002	Nữ	001302026888	3		9	8.25	7	B00	24.25	0	24.25
509	28012692	LÊ THỊ LAN ANH	25/01/2002	Nữ	038302013894	1	01	8	6.5	7	B00	21.5	2.75	24.25
510	01040909	TRƯƠNG BẢO KHANH	08/08/2001	Nam	011201000008	3		9	8.5	6.75	B00	24.25	0	24.25
511	14001419	GIANG THU TRANG	21/08/2002	Nữ	051163678	1		9	7.75	6.75	B00	23.5	0.75	24.25
512	17004510	ĐINH THÙY LINH	16/10/2002	Nữ	022302000830	2		9	8.5	6.5	B00	24	0.25	24.25
513	09000862	ĐẶNG MINH PHƯƠNG	11/12/2002	Nam	071118684	1		9	8	6.5	B00	23.5	0.75	24.25
514	38006678	HOÀNG VĂN HIỂU	11/03/2001	Nam	231406670	1		7.2	7.75	8.5	B00	23.45	0.75	24.2
515	29014406	NGUYỄN THỊ QUYÊN	09/11/2002	Nữ	187976017	1		8.2	7.25	8	B00	23.45	0.75	24.2
516	01027693	VŨ HỒNG LINH	27/08/2002	Nữ	001302018280	3		8.2	8.25	7.75	B00	24.2	0	24.2
517	15006860	LÊ THỊ DIỆU THU	21/09/2002	Nữ	132432801	1		8.2	7.5	7.75	B00	23.45	0.75	24.2
518	15010615	NGUYỄN QUANG MINH	20/08/2002	Nam	132468955	2NT		8.2	8	7.5	B00	23.7	0.5	24.2
519	23003573	VŨ HẢI THỊNH	08/04/2002	Nam	113817052	1		8.2	7.75	7.5	B00	23.45	0.75	24.2
520	01029939	NGUYỄN ĐẮC ANH	20/10/2002	Nam	026202002045	2		9.2	7.25	7.5	B00	23.95	0.25	24.2
521	28020802	CAO THỊ HỒNG HẠ	28/02/2002	Nữ	038302006066	2NT		8.2	8.25	7.25	B00	23.7	0.5	24.2
522	27008903	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	13/03/2002	Nữ	037302002803	1		8.2	8	7.25	B00	23.45	0.75	24.2
523	18017681	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA	17/03/2002	Nữ	122368844	2		9.2	7.5	7.25	B00	23.95	0.25	24.2
524	12011799	ĐƯƠNG THÀNH ĐẠT	28/07/2002	Nam	092060003	2NT		9.2	7.25	7.25	B00	23.7	0.5	24.2
525	15006648	NGUYỄN TRUNG KIÊN	11/09/2002	Nam	132431480	1		9.2	7	7.25	B00	23.45	0.75	24.2

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	HO	SI	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
526	01001532	TRẦN TÙNG LÂM	09/01/2002	Nam	001202000010	3		8.2	9	7	B00	24.2	0	24.2
527	25017006	NGUYỄN VĂN ÁNH	02/01/2002	Nam	036202011293	2NT		8.2	8.5	7	B00	23.7	0.5	24.2
528	26016872	TRƯƠNG THỊ NGỌC	01/11/2001	Nữ	034301004587	2NT		8.2	8.5	7	B00	23.7	0.5	24.2
529	25013672	NGUYỄN NGỌC ANH	19/08/2002	Nữ	036302008217	2NT		8.2	8.75	6.75	B00	23.7	0.5	24.2
530	30007369	NGUYỄN MINH NHẬT	11/10/2002	Nam	184420774	1		9.2	8	6.25	B00	23.45	0.75	24.2
531	01029953	NGUYỄN HOÀNG ANH	29/03/2002	Nam	001202005834	2		8.4	7.25	8.25	B00	23.9	0.25	24.15
532	17000818	ĐẶNG THỦY LINH	13/04/2002	Nữ	015302000068	2		8.4	7.5	8	B00	23.9	0.25	24.15
533	01056135	NGUYỄN THỊ HẢI THƯƠNG	10/10/2002	Nữ	001302039127	2		8.4	7.5	8	B00	23.9	0.25	24.15
534	14001335	LÊ HỒNG NGỌC	19/05/2002	Nữ	051216542	1		8.4	7	8	B00	23.4	0.75	24.15

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Đậu Xuân Cảnh